

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 0146/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Cơ quan Đăng ký kinh	Không	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.014034” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	doanh cấp xã.		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
2	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp xã.	Không	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.014035” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000575.000	Cấp lại Giấy	- Trường hợp hộ	- Địa điểm tiếp	Lệ phí:	- Nghị định số	Các bộ phận

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	.00.00.H12	chúng nhận đăng ký hộ kinh doanh	kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp xã.	75.000 đồng/lần	168/2025/NĐ- CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT- BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “2.000575” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				
2	1.001266.000.00.00.H12	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp xã.	Không	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001266” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.001570.000.00.00.H12	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp xã.	Không	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001570” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	2.000720.000 .00.00.H12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp xã.	Lệ phí: 150.000 đồng/lần	- Nghị định số 168/2025/NĐ- CP; - Thông tư số 85/2019/TT- BTC; - Thông tư số 68/2025/TT- BTC.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “2.000720” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	1.001612.000 .00.00.H12	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) từ ngày nhận hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp xã.	Lệ phí: 150.000 đồng/lần	- Nghị định số 168/2025/NĐ- CP; - Thông tư số 85/2019/TT- BTC; - Thông tư số 68/2025/TT- BTC.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001612” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

Tổng số Danh mục có 07 TTHC./.